

Số: 669 /BC-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Công văn số 4917/CV-TCT ngày 19/7/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ về việc báo cáo kết quả Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025, UBND tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), xác định các tiện ích của Đề án là điểm đột phá để đẩy nhanh chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội. Tỉnh Nghệ An đã sớm ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch hàng năm với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đảm bảo nguyên tắc ***"Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"*** với quyết tâm chính trị cao nhất theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ ***"Càng khó càng phải quyết tâm, khó mấy cũng phải làm, vướng mắc thì tháo gỡ, thách thức phải vượt qua"***. Với sự quyết liệt trong chỉ đạo và sự sáng tạo, bản lĩnh trong tổ chức thực hiện; cùng sự đồng lòng, ủng hộ và hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Nghệ An đã thực hiện tốt **51 nhiệm vụ** giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 22 nhiệm vụ;
- Tổng số nhiệm vụ đang thực hiện: 06 nhiệm vụ (trong thời gian triển khai thực hiện);
- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 23 nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

(1) Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai Đề án:

- Tỉnh ủy ban hành **01** Chỉ thị, **04** Kế hoạch, **03** Quyết định, **08** Công

văn¹; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành **03** Nghị quyết²; UBND tỉnh ban hành **02** Chỉ thị³, **34** Kế hoạch, **181** Quyết định, **224** Công văn để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An vào ngày 01/3/2022, do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng⁴.

- Ngoài những Hội nghị định kỳ hàng tháng của UBND tỉnh, Nghệ An đã tổ chức **11** hội nghị, phiên họp⁵ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì đến điểm cầu cấp xã để rà soát, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn của các đơn vị, địa phương. Kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh⁶ do đồng chí **Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo** trên cơ sở hợp nhất Ban chỉ đạo đạo chuyển đổi số, Ban chỉ đạo cải cách hành chính và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy là thành viên Ban Chỉ đạo cùng Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự bao quát, sâu sát, đồng bộ trong triển khai.

- Để tạo sự đột phá, thúc đẩy, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn, tỉnh Nghệ An đã có nhiều giải pháp, cách làm hay, như:

+ Đưa nội dung thực hiện Đề án 06 vào các Phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả, chỉ đạo, quán triệt, phân công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương;

+ Yêu cầu các đơn vị, địa phương đưa kết quả triển khai Đề án 06 là tiêu

¹ Diễn hình: Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 27/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Nghệ An; Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 20/2/2025 về triển khai quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 28/6/2025 kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng, yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Nghệ An...

² Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023; Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025

³ Chỉ thị số 43/CT-UBND ngày 28/12/2023 về việc đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 21/05/2024 về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

⁴ Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06.

⁵ Ngày 12/3/2025, Hội nghị tổng kết Đề án 06/CP năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Ngày 18/4/2025, họp phiên thứ nhất để cho ý kiến các dự thảo Thông báo phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo và các nội dung quan trọng khác; Ngày 24/6/2025, phiên họp thứ 2 để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; ngày 02/4/2024, Hội nghị rà soát triển khai các giải pháp thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; 10/6/2024, Hội nghị tháo gỡ điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06/CP; ngày 24/10/2024, Hội nghị rà soát, đánh giá một số nhiệm vụ chậm tiến độ, còn hạn chế và triển khai một số nội dung trọng tâm của Đề án 06/CP...

⁶ Quyết định số 3404-QĐ/TU ngày 24/3/2025 của Tỉnh ủy Nghệ An về thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An.

chỉ bắt buộc trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, làm cơ sở bổ nhiệm, điều động luân chuyển cán bộ, công chức, người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm;

+ Lựa chọn thị xã Hoàng Mai, thị xã Thái Hòa, thành phố Vinh (cũ) và 12 xã, phường (cũ) (*Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 21/7/2022 về tăng cường triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa bàn cấp xã của tỉnh Nghệ An và Kế hoạch 249/KH-UBND ngày 13/4/2023 về xây dựng thí điểm đơn vị kiểu mẫu thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Nghệ An*) để xây dựng đơn vị kiểu mẫu về triển khai Đề án 06 từ đó nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay trên địa bàn toàn tỉnh;

+ Triển khai nhiều chiến dịch, cao điểm thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; trong đó, một số chiến dịch, cao điểm được Tổ công tác Chính phủ ghi nhận, biểu dương, như: *Triển khai 38 mô hình thực hiện Đề án 06; Cao điểm 70 ngày, đêm cấp thẻ Căn cước công dân; Cao điểm phủ xanh tài khoản định danh điện tử; Cao điểm 90 ngày, đêm triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020; Chiến dịch bóc gỡ mã độc trên không gian mạng; Chiến dịch đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số, tiện ích Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID; Chiến dịch tích hợp Thẻ bảo hiểm y tế để hình thành Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; Chiến dịch 30 ngày đêm số hóa dữ liệu hộ tịch; Cao điểm 50 ngày đêm cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho người nước ngoài; Cao điểm 90 ngày, đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân...*

+ Cử Đoàn công tác học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tại các tỉnh Hà Nam, Bình Dương và Đồng Nai.

(2) Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực, giúp điều phối, triển khai hiệu quả các hoạt động của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh; định kỳ hàng tháng thông báo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu Tổ công tác tỉnh, UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo và hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án.

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn đôn đốc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06; trong 3 năm qua đã tổ chức kiểm tra **18** lượt tại các Sở, ban, ngành; **18** lượt tại UBND cấp huyện (cũ) và **225** lượt tại UBND cấp xã (cũ). Chủ động khâu nối, mời các Đoàn công tác của Bộ Công

an và các Bộ, ngành liên quan để trao đổi, hướng dẫn, cũng như tháo gỡ một số vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, như: Buổi làm việc của đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Thứ Trưởng Bộ Công an nay là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương vào ngày 27/10/2022; Đoàn Công tác của Cục C06 vào tháng 12/2023; Đoàn công tác của Cục kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ vào năm 2023; Đoàn công tác của Cục C06 vào ngày 29/5/2024; Đoàn công tác của Trung tâm dữ liệu quốc gia vào ngày 10/7/2025...

- Công an tỉnh đã chủ động phối hợp các Sở, ngành (Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp, Bảo hiểm xã hội...) làm sạch dữ liệu chuyên ngành; cấp tài khoản an sinh; thanh toán không dùng tiền mặt...

(3) Các Sở, ban, ngành, địa phương đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai Đề án 06 trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách: 100% đơn vị, địa phương thành lập Tổ Công tác Đề án 06, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác, ban hành các văn bản triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình địa phương. Đồng thời, chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp với các Bộ, ngành chủ quản triển khai đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ theo yêu cầu, đảm bảo mục tiêu, tiến độ Đề án 06, trong đó nổi bật các đơn vị như Sở Thông tin và Truyền thông (cũ), Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp. Công an các địa phương đã phát huy vai trò thường trực trong tham mưu cấp ủy, chính quyền triển khai các nhiệm vụ Đề án; theo dõi, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn.

(4) *Công tác tuyên truyền*: Xác định công tác tuyên truyền là “**thành tố cốt lõi**” đảm bảo sự thành công triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, qua đó đạt được nhiều kết quả nổi bật sau:

- Thường trực Tỉnh ủy ban hành **01** kế hoạch, UBND tỉnh ban hành **03** kế hoạch, **04** văn bản chỉ đạo công tác tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn tỉnh⁷.

- Tổ chức nhiều phong trào, ngày hội, các cuộc thi...; qua đó đã thu hút đông đảo nhân dân và 100% cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh tham gia, như: Ngày hội chuyển đổi số, Bình dân học vụ số; Phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp với chuyển đổi số*”, “*Ngày thứ Ba không viết*”, “*Ngày thứ 7 vì*

⁷ Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 20/02/2025 về quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Chương trình hành động Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch 378/KH-UBND về phát động phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 420/KH-UBND, ngày 04/06/2025 của UBND tỉnh về tổ chức quán triệt, triển khai các kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 430/KH-UBND, ngày 06/06/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”...

dân”; Cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam*” (Công an tỉnh được Bộ Công an trao 01 giải nhì, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích); Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu văn bản pháp luật năm 2023, 2024 và chuyển đổi số, Đề án 06*” thu hút 2.483.059 lượt thi; Phong trào “*Toàn dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử*”...

- Bên cạnh việc phủ thông tin tuyên truyền trên các hệ thống phát thanh, truyền hình; các đơn vị, địa phương đã chủ động nghiên cứu, triển khai nhiều cách làm hay, mô hình sáng tạo như: ⁽ⁱ⁾Triển khai chiến dịch ra quân “*Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số, tiện ích Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID*”; ⁽ⁱⁱ⁾Công an tỉnh đã phối hợp kênh VTV1 xây dựng phóng sự “*Công an Nghệ An nỗ lực đưa Đề án 06 đến với người dân*”, phối hợp ANTV xây dựng phóng sự “*Công an Nghệ An gương mẫu đi đầu trong công cuộc chuyển đổi số; Đề án 06 lợi ích lâu dài cho quốc gia, người dân và doanh nghiệp*”; sáng tác, phối nhạc bài hát cổ động theo thể loại RAP về Đề án 06; liên hệ các cá nhân có ảnh hưởng để xây dựng các video tuyên truyền Đề án 06; thiết kế khung hình ảnh đại diện lô gô ứng dụng VNeID để người dân sử dụng đăng trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tiktok...); triển khai mô hình tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và thực hiện dịch vụ công tại Phố đi bộ ở trung tâm thành phố Vinh (cũ); ⁽ⁱⁱⁱ⁾Văn phòng UBND tỉnh tham mưu in 200.000 tờ rơi, 10.000 tài liệu có liên quan đến Đề án 06; ^(iv)Tuyên truyền thường xuyên trên 01 màn hình LED cỡ lớn, 05 pano khổ lớn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các màn hình LED tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

2. Về hoàn thiện thể chế

(1) Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành **03** nghị quyết, cụ thể: ***Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 27/10/2023*** giảm 40% mức phí, lệ phí 41 TTHC khi thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến; ***Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025*** trong đó, quy định mức phí, lệ phí 0 đồng đối với 38 TTHC và giảm 40% mức phí, lệ phí đối 21 TTHC khi thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An; ***Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 10/7/2025*** quy định về đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh Nghệ An. Đây là những chính sách hỗ trợ thu hút người dân thực hiện DVC trực tuyến, đồng thời, giải quyết “*điểm nghẽn*” trong việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

(2) Các cơ chế, chính sách mang tính xuyên suốt, toàn diện cơ bản về chuyển đổi số, Đề án 06 đã được tỉnh Nghệ An ban hành (Kế hoạch số 328-KH/TU ngày 24/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày

22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch 348/KH-UBND ngày 8/5/2024 của UBND tỉnh kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2024, Kế hoạch 378/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Nghệ An...). Đây là các văn bản cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình của tỉnh Nghệ An.

(3) Tập trung rà soát, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến nhiệm vụ Đề án 06 và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp:

- Đã ban hành các văn bản để bãi bỏ hoặc thay thế 177 TTHC⁸ có liên quan sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú và sử dụng thông tin về cư trú theo Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC;

- Tổ chức rà soát 1.158 văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất sửa đổi, bổ sung theo định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 và phục vụ triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Nhóm tiện tích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

3.1. Về cải cách TTHC và bảo đảm hạ tầng phục vụ cải cách TTHC

(1) Về cải cách TTHC

Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác CCHC, tạo điều kiện thông thoáng, thu hút đầu tư, là một trong những khâu đột phá thúc đẩy quá trình CCHC, với phương châm tăng cường công khai TTHC trên cả 3 phương diện: Thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, phí và lệ phí, trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Chỉ riêng năm 2025, UBND tỉnh ban hành đã ban hành các Kế hoạch⁹ liên quan đến hoạt động

⁸ Gồm: Lĩnh vực Tư pháp 43 TTHC; lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường 43 TTHC; lĩnh vực về Lao động - Thương binh và Xã hội 78 TTHC; lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo 10 TTHC; lĩnh vực Thuế 3 TTHC

⁹ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tỉnh Nghệ An năm 2025; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 28/2/2024 về kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025

kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để triển khai thực hiện các nhiệm vụ một cách chủ động, khoa học và hiệu quả và đạt được một số kết quả cụ thể, đặc biệt là trong đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp như sau:

- Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ quốc gia, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành 28 văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cho vận hành, hoạt động và khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân không bị gián đoạn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.¹⁰;

- Thực hiện Quyết định số 1356/QĐ-TTg ngày 26/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 512/KH-UBND ngày 28/6/2025 về triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Công văn số 5871/UBND-KSTT ngày 23/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành rà soát, đề xuất danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính (lựa chọn các TTHC phát sinh nhiều hồ sơ, đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình). UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số

¹⁰ Công văn số 5267/UBND-KSTT ngày 10/6/2025 về việc tiếp nhận và giải quyết TTHC sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; Công văn số 5302/UBND-KSTT ngày 10/6/2025 về việc rà soát, khắc phục hạn chế, bất cập trong tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 5442/UBND-KSTT ngày 13/6/2025 về việc tham mưu trình QTNB, QTĐT và tích hợp, cung cấp DVC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Công văn số 5621/UBND-KSTT ngày 17/6/2025 về triển khai một số nội dung liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 5665/UBND-KSTT ngày 18/6/2025 về việc tiếp nhận và thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, quản trị, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Công văn số 5694/UBND-KSTT ngày 18/6/2025 về việc chấn chỉnh việc dừng, tạm dừng, không tiếp nhận hồ sơ TTHC; Công văn số 5582/UBND-KSTT ngày 18/6/2025 về việc tiếp nhận, giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; Công văn số 5748/UBND-KSTT ngày 19/6/2025 về đảm bảo thực hiện TTHC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 5871/UBND-KSTT ngày 23/6/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định 118/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 6032/UBND-KSTT ngày 25/6/2025 về việc nâng cấp, kiểm thử, đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. TTHC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 5871/UBND-KSTT ngày 23/6/2025 Về việc triển khai thực hiện Nghị định 118/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 6032/UBND-KSTT ngày 25/6/2025 về việc nâng cấp, kiểm thử, đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Công văn số 6190/UBND-KSTT ngày 28/6/2025 về việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại UBND các xã, phường;...

2463/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính với 205 TTHC của 08 Sở, ngành: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam;

- UBND tỉnh đã triển khai kịp thời các Công điện của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo Bộ, Ngành Trung ương về chuẩn bị các điều kiện cần thiết để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp¹¹;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường sau sáp nhập thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi tắt là Trung tâm) theo thẩm quyền quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, bố trí địa điểm, nhân sự, trang thiết bị làm việc tại Trung tâm cấp xã, xây dựng hệ thống bảng, biển theo bộ nhận diện thương hiệu của Trung tâm thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14/4/2022 về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu và Công văn số 2686/UBND-KSTT ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sử dụng bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công khai địa chỉ trụ sở và danh mục TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã¹²; thiết lập, công khai đường dây nóng của Ủy ban nhân dân các xã, phường để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên 24/7; công khai địa chỉ của tất cả Trung tâm Phục vụ hành chính

¹¹ Công văn số 5280/UBND-KSTT ngày 10/6/2025 Về việc thực hiện Công điện số 78/CĐTTg ngày 29/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC lĩnh vực xây dựng; Công văn số 5748/UBND-KSTT ngày 19/6/2025 Về đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 6190/UBND-KSTT ngày 28/6/2025 về việc thực hiện Công điện số 99/CĐ-TTg ngày 27/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả; Công văn số 6251/UBND-KSTT ngày 30/6/2025 Về việc thực hiện Công điện số 101/CĐ-TTg ngày 29/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo đồng bộ, liên thông, không gián đoạn thông tin, dữ liệu; Công văn số 6414/UBND-KSTT ngày 03/7/2025 về việc thực hiện Công điện số 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm thông suốt, hiệu quả; Công văn số 7065/UBND-KSTT ngày 18/7/2025 về việc triển khai Công điện số 111/CĐ-TTg về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

¹² Thông báo số 513/TB-UBND ngày 28/6/2025 về công khai địa chỉ trụ sở và số điện thoại đường dây nóng của 131 Trung tâm Phục vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh.

công cấp xã; tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025;

- Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn các nội dung triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách TTHC khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tập huấn nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết TTHC 130/130 xã, phường, đồng thời, giải đáp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; phân công cán bộ đầu mối (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) hướng dẫn, hỗ trợ các điều kiện cần thiết cho hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ công cấp xã.

- Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và cung cấp, xử lý hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Đến nay, 100% TTHC sau khi công bố đã được tích hợp, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thường xuyên trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, bảo đảm đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, tỉnh đã lồng ghép các chỉ tiêu về số hóa hồ sơ trong các Kế hoạch thực hiện Đề án 06, Chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính năm, kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm. Số hóa đã tạo lập dữ liệu điện tử, làm giàu dữ liệu cho hệ thống và tái sử dụng dữ liệu để tiết kiệm thời gian, chi phí trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Các hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC được tăng cường số hóa kịp thời. Đến hết Quý 1/2025, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh được Cổng Dịch vụ công quốc gia ghi nhận 88,43% (thời điểm trích xuất số liệu: ngày 14/7/2025);

- Để triển khai có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và

2026, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 16/4/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2025 với mục tiêu đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa hoặc cắt giảm ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; ban hành Công văn số 2306/UBND-KSTT ngày 27/3/2025 về việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, theo đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC có yêu cầu điều kiện kinh doanh; yêu cầu cắt giảm ít nhất 40% thời gian giải quyết đối TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo đưa vào cắt giảm 95 TTHC đủ điều kiện và có tính khả thi với tỷ lệ cắt giảm dự kiến là 38%. Hiện nay, tỉnh đang rà soát, xây dựng Phương án cắt giảm để phù hợp với quy định của 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện;

- Thực hiện Công văn số 4695/VPCP-KSTT ngày 28/5/2025 của Văn phòng Chính phủ tham mưu danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và hướng dẫn số hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo¹³ các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC đã được công bố nhưng chưa xây dựng quy trình; rà soát các dịch vụ công trực tuyến đã được công bố tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình bảo đảm đáp ứng đúng mức độ dịch vụ công trực tuyến đã được Bộ, ngành công bố và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố lại mức độ; tiếp tục tổ chức thực hiện số hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP; rà soát, chọn 10 thủ tục TTHC (đang được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, có phát sinh hồ sơ nhiều trong 3 năm gần nhất) để tham mưu Phương án tái cấu trúc quy trình TTHC đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các TTHC này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện Công văn số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/5/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC, UBND tỉnh đã ban hành văn bản¹⁴ chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ

¹³ Công văn số 5075/UBND-KSTT ngày 04/6/2025 về việc rà soát danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện DVCTT toàn trình và hướng dẫn số hóa, tái cấu trúc quy trình TTHC.

¹⁴ Công văn số 4903/UBND-KSTT ngày 02/6/2025 về việc triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất; hướng dẫn cập nhật thông tin, dữ liệu, triển khai giao diện đa ngôn ngữ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

quan, đơn vị liên quan cập nhật thông tin, dữ liệu; rà soát, tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng cấp phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã. Hàng tháng, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, trích xuất các số liệu, tỷ lệ đánh giá theo Quyết định số 766/QĐ-TTg, các tỷ lệ khác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tổng hợp trong báo cáo của Tổ công tác¹⁵ hoặc của Văn phòng UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hoặc báo cáo cải cách TTHC hàng tháng. Từ đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nắm bắt được tình hình, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC và đề ra, chỉ đạo các giải pháp, biện pháp nhằm giải quyết, khắc phục các tồn tại của cơ quan, đơn vị mình.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát **179** TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của các Sở, ban, ngành; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ để sử dụng thông tin tích hợp trên VNeID thay thế giấy tờ yêu cầu trong thành phần hồ sơ; báo cáo Bộ Công an kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Dữ liệu¹⁶. Ban hành Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với **65** TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp.

(2) Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp trình khi xây dựng Danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử rà soát, xác định rõ các TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến (toàn trình, một phần) và thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC. Các TTHC sau khi công bố đã được công khai, kiểm thử theo đúng quy định, đảm bảo đúng mức độ dịch vụ công mà Bộ, Ngành đã công bố. Hiện nay, tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng, kết nối, tích hợp kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; hoàn thành việc kết nối giữa hệ thống Hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông, phần mềm hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để triển khai hiệu quả

¹⁵ Tổ Công tác thành lập theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 kiện toàn thành viên Tổ công tác liên ngành và Bộ phận giúp việc cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hợp tác đầu tư nước ngoài.

¹⁶ Công văn số 5334/UBND-NC ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Nghệ An.

02 nhóm TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đã thực hiện việc kết nối hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp để thực hiện việc cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID;

Để phục vụ triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt công tác giải quyết TTHC, ngày 24/6/2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 496/KH-UBND triển khai 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh, đến nay tất cả các Hệ thống đã hoàn thành theo yêu cầu của Trung ương, cụ thể: **(i)** Hệ thống giải quyết TTHC đã hoàn thành kết nối với Cổng DVC quốc gia; hoàn thành triển khai SSO, sử dụng tài khoản VNeID là tài khoản duy nhất khi thực hiện TTHC; kết nối cơ sở dữ liệu/Hệ thống thông tin bộ ngành, hệ thống EMC; hoàn thành cung cấp tài khoản, chữ ký số cho cán bộ, công chức, cơ quan đối với 130 UBND cấp xã; đồng bộ với kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trước đây; **(ii)** Hệ thống quản lý văn bản đã hoàn thành cấu hình cơ quan, tổ chức với mã định danh mới; cấp mới 5.063 tài khoản, lũy kế gần 20 nghìn tài khoản đang sử dụng; **(iii)** Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã hoàn thành đồng bộ mã định danh, cấu hình các dịch vụ dữ liệu và điều chỉnh các API; **(iv)** Hệ thống Thông tin báo cáo tình đảm bảo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đã cấp đã cấp 952 tài khoản, dự kiến tháng 8 cấp thêm 300 tài khoản để thực hiện báo cáo các lĩnh vực khác cho cán bộ các cấp; **(v)** Hệ thống họp trực tuyến đã triển khai họp trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã.

Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tái cấu trúc quy trình TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu số hoá, thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo các nội dung được hướng dẫn trong Tài liệu và hướng dẫn kèm theo Công văn số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/5/2025 của Văn phòng Chính phủ bảo đảm thuận tiện, thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh. Thực hiện thông báo rộng rãi về đóng Cổng dịch vụ công tỉnh Nghệ An từ 0h00 ngày 01/7/2025, sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia trở thành "một cửa số" duy nhất, nơi người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các TTHC trực tuyến.

(3) Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in... các cấp:

- Hệ thống công nghệ thông tin (*đường truyền, hệ thống dùng chung...*) đã được triển khai hoàn thiện, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã với băng thông đường truyền mạng tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công trên 100Mbps, đồng thời, các hệ thống đều được phê duyệt cấp độ 3 và triển khai hồ sơ theo

cấp độ đảm bảo các Hệ thống kết nối liên thông, ổn định, thông suốt, an toàn thông tin phục vụ công tác giải quyết TTHC, công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cấp xã.

- Các trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC, công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước (máy tính, máy in, máy scan...) cơ bản đã được trang bị đầy đủ, hoạt động ổn định tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3.2. Kết quả giải quyết TTHC, số hóa dữ liệu, tài liệu

(1) Tính đến ngày 25/7/2025, tỉnh Nghệ An đã công bố, công khai 2.156 TTHC (1.754 thủ tục cấp tỉnh, 402 thủ tục cấp xã) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và thực hiện thiết lập quy trình điện tử, cấu hình dịch vụ công cho 100% các thủ tục này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 498; Số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần: 1.648).

(2) Xây dựng trên **500** mô hình điểm triển khai dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa của các Sở, ban, ngành để hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; thiết lập **131** đường dây nóng tại 131 Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

(3) Kết quả giải quyết TTHC, số hóa dữ liệu, tài liệu: Theo đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 20/7/2025, tỉnh Nghệ An đạt **62,54** điểm, tăng **11,85** điểm và **14** bậc xếp hạng so với năm 2022 (theo mô hình địa phương mới), các chỉ số năm 2025, cụ thể: Công khai minh bạch đạt **9 điểm**; tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn đạt **18,78 điểm**; DVC trực tuyến đạt **3,72 điểm**; mức độ hài lòng đạt **17,42 điểm**; số hóa hồ sơ đạt **13,62 điểm** (tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt **42,97%**).

(4) Kết quả triển khai các DVC thiết yếu theo Đề án 06, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ chi tiết tại Phụ lục số 1 gửi kèm theo. Triển khai hiệu quả 02 TTHC liên thông¹⁷, số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý đứng top 3 cả nước.

4. Phát triển kinh tế xã hội

(1) Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, Căn cước công dân/Căn cước (CCCD/CC), định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

- *Lĩnh vực ngân hàng*: **100%** ngân hàng trên địa bàn thực hiện các giao dịch bằng thẻ CCCD/CC. Việc ứng dụng thẻ CCCD/CC gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng đã góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch, tiết

¹⁷ Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng.

kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Các Ngân hàng (Vietinbank, BIDV, PVcombank, VIB) có trụ sở tại tỉnh Nghệ An đã triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho an sinh xã hội, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cho vay **3.396** khách hàng với dư nợ trên **150,654 tỷ đồng**;

- *Lĩnh vực Y tế*: **529/529** cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) đã sử dụng thẻ CCCD/CC thay thế BHYT trong KCB với **7.539.359** lượt tra cứu thành công; **100%** Trạm y tế xã, phường đã trang bị thiết bị đọc mã QR code đa chiều; triển khai **11** Kiosk y tế thông minh tại các cơ sở KCB;

- *Lĩnh vực BHXH*: Đã đồng bộ thông tin **2.986.169** người tham gia BHYT với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt **99,94%**, giúp xác định chính xác người đi KCB bằng BHYT, tránh giả mạo, trục lợi bảo hiểm;

- *Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*: Ứng dụng dữ liệu dân cư quốc gia trong thi, tuyển sinh THPT, xét tuyển đại học, cao đẳng; Giúp học sinh đăng ký thi trực tuyến, tra cứu thông tin; các trường học thuận lợi trong việc tra cứu, xác thực thông tin về học sinh. Dịch vụ công “*Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học cao đẳng*” và 03 TTHC: “*Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số*”, “*Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người*”, “*Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh*”, giúp tiết kiệm khoảng **06 tỷ đồng** trong 04 năm triển khai;

- *Lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông*: Đã lắp đặt thiết bị đọc thẻ CCCD/CD và nhận dạng khuôn mặt tại **16/16** Trung tâm sát hạch lái xe góp phần giảm tình trạng tráo người trong quá trình đăng ký, thi sát hạch lái xe;

- *Lĩnh vực người có công*: Công an tỉnh đã phối hợp thu nhận mẫu ADN cho **438 thân nhân** liệt sỹ chưa xác định được danh tính để đưa vào ngân hàng GEN phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; bước đầu đã có 03 liệt sỹ được Cục Người có công (Bộ Nội vụ) hoàn thành hồ sơ công nhận danh tính liệt sỹ.

(2) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- *Lĩnh vực chi trả an sinh xã hội*: Đến nay, **91,85%** đối tượng người có công đang quản lý đã được mở tài khoản, đã chi trả cho **74,75%** đối tượng đã mở tài khoản; **79,22%** đối tượng bảo trợ xã hội hiện đang quản lý đã mở tài khoản, thực hiện chi trả cho **63,19%** đối tượng đã mở tài khoản;

- *Lĩnh vực Y tế, Giáo dục*: ⁽ⁱ⁾100% cơ sở KCB đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, với số tiền hàng tháng trên **150 tỷ đồng**; ⁽ⁱⁱ⁾100% trường học triển khai thu, nộp học phí không dùng tiền mặt với **97,91%** học sinh, phụ

huynh học sinh thanh toán học phí bằng hình thức không dùng tiền mặt;

- *Lĩnh vực BHXH*: Chi trả lương hưu, trợ cấp thất nghiệp hàng tháng qua tài khoản cá nhân đạt tỷ lệ **94%**.

(3) Triển khai Bệnh án điện tử tại **33/51** bệnh viện, trung tâm y tế (*Nghệ An là địa phương dẫn đầu cả nước*); **904/941** cơ sở KCB đã được duyệt cấp mã liên thông phục vụ kê đơn thuốc điện tử, quản lý kê đơn thuốc, bán thuốc theo đơn điện tử. Đẩy mạnh định danh tổ chức, đến nay **10.890** doanh nghiệp, hợp tác xã và **439/439** cơ quan Công an đã được thu nhận hồ sơ định danh tổ chức.

(4) Triển khai hóa đơn điện tử: Toàn tỉnh có **5.613** cá nhân, tổ chức nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế, trong đó **2.522** người nộp thuế đã sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo hơn **21,6 triệu** hóa đơn. Trong 6 tháng đầu năm 2025, **415** doanh nghiệp và cá nhân phát sinh hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nộp ngân sách nhà nước hơn **68** tỷ đồng.

5. Về phát triển công dân số

- Công tác cấp CCCD/CC: Công an tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp đảm bảo 100% công dân trên địa bàn được cấp CCCD/CC và tài khoản định danh điện tử, đến nay, đã cấp **3.309.626** thẻ CCCD/CC và **2.217.651** tài khoản định danh điện tử, trong đó, cấp tài khoản định danh điện tử vượt mục tiêu **717.651** tài khoản (*mục tiêu đề ra đến năm 2025 cấp 1,5 triệu tài khoản định danh điện tử*);

- 48 tiện ích trên ứng dụng VNeID đã được UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, trong đó, nổi bật một số kết quả sau: Tích hợp **903.348** sổ sức khỏe điện tử, **23.699** giấy chuyển tuyến, **89.278** giấy hẹn khám lại trên VNeID; **100%** hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp tiếp nhận qua VNeID và Cổng DVC Quốc gia (Nghệ An là một trong trong **09** tỉnh/thành¹⁸ đầu tiên trong cả nước triển khai); **287.154** công dân tham gia góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 qua VNeID;

- Đến nay, **3.743** thôn, bản đã được phủ sóng băng rộng di động và cáp quang băng rộng; tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt **81,6%**; tỷ lệ hộ gia đình có truy cập Internet băng rộng cáp quang đạt **68%**;

- Toàn tỉnh có **125.695** chứng thư số cá nhân và đang còn hiệu lực; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản ngân hàng đạt **85%**.

6. Về kết nối, xác thực, chuẩn hóa dữ liệu; xây dựng hạ tầng CNTT

6.1. Về dữ liệu

(1) Về chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu:

¹⁸ Hà Nội, Huế, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Phòng, Nghệ An, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Thanh Hóa.

- *Ngành BHXH*: Số lượng công dân tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp đã xác thực với dữ liệu dân cư đạt **99,89%**; rà soát, làm sạch **159.576** dữ liệu phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng;

- *Ngành Thuế*: Đã phối hợp ngành Công an rà soát, chuẩn hóa **349.963** mã số thuế cá nhân và gần **400** mã số thuế tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- *Ngành Tư pháp*: **100%** dữ liệu hộ tịch, gồm **1.454.351** dữ liệu mới và **2.179.921** dữ liệu hộ tịch lịch sử được số hóa vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

- *Ngành Nông nghiệp và Môi trường*: Nghệ An đã triển khai Dự án tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (Dự án VILG) từ năm 2019; đến nay, đã số hóa, cập nhật, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai với **2.003.886** thửa đất. Qua kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có **1.527.629** bản ghi trùng khớp thông tin chủ sở hữu thửa đất (đạt 76,23%), các trường hợp sai lệch, thiếu thông tin tiếp tục được rà soát, cập nhật;

- *Ngành Nội vụ*: Đã cập nhật **2.460.672** dữ liệu người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đạt 100%; đã làm sạch, chuẩn hóa **241.139** dữ liệu của lĩnh vực người có công và giáo dục nghề nghiệp; **158.145** dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội còn thiếu thông tin. Đang tiến hành cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức vào Cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

- *Ngành Giáo dục*: Đã số hóa hồ sơ **920.711** học sinh, **52.634** giáo viên, cán bộ giáo dục của **1.531** (đạt 100%) cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- *Ngành Y tế*: Tỉnh Nghệ An đã xây dựng hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử với **3.477.024** hồ sơ, trong đó **3.152.490** hồ sơ đã có dữ liệu KCB; **187** cơ sở KCB thực hiện liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng tiếp nhận Hệ thống thông tin giám định BHYT, đến nay, các cơ sở KCB cấp thành công **307.688** hồ sơ.

- Công an tỉnh đẩy mạnh làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo “*Đúng, đủ, sạch, sống*” phục vụ kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cụ thể: ⁽ⁱ⁾ Đã làm sạch 27.011 dữ liệu thông tin nhà mạng (đạt 100%); 2.815.432 dữ liệu công dân thiếu trường thông tin cha mẹ (đạt 100%); ⁽ⁱⁱ⁾ Phối hợp Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu Chiến binh thực hiện cập nhật 1.024.412/1.024.412 trường hợp (đạt 100%); ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Phối hợp ngành Nội vụ làm sạch đối tượng người có công và hưởng an sinh xã hội 249.568/249.568 trường hợp (đạt 100%); ^(iv) Cập nhật lịch sử thường trú cho 47.742/47.742 trường hợp học sinh thi đại học, THPT và THCS; ^(v) Phối hợp ngành Y tế làm sạch dữ liệu tiêm chủng với 7.159.417 mũi tiêm lên hệ thống tiêm chủng Quốc gia; ^(vi) Phối hợp Bảo hiểm xã hội làm sạch 13.450/13.450 dữ liệu công nhân đóng bảo hiểm xã hội tại các khu công nghiệp; ^(vii) Phối hợp với

ngành Nông nghiệp và Môi trường làm sạch 131.010/131.010 dữ liệu.

(2) Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Năm 2023, tỉnh Nghệ An đã hoàn thành việc xây dựng Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức để phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân (<https://data.nghean.gov.vn>)¹⁹.

(3) Xây dựng, vận hành IOC tỉnh Nghệ An

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Nghệ An được vận hành thí điểm kể từ ngày 24/8/2021 theo Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Nghệ An. Ngày 22/8/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 655/KH-UBND triển khai Giai đoạn 2 Đề án thí điểm xây dựng IOC tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025, định hướng 2030. Tháng 5/2025, UBND tỉnh đã tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, giải pháp triển khai hạ tầng hệ thống và Hội thảo khoa học về triển khai IOC. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 về chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Nghệ An. Hiện Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các bước đầu tư theo quy định, bảo đảm đưa IOC Nghệ An vận hành trong **tháng 8/2025** phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- Về hạ tầng số trong cơ quan nhà nước: Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại tỉnh đã hoàn thành cấp độ mật, tối mật và hoàn thành đến cấp xã cấp độ mật, đúng tiến độ theo yêu cầu của Trung ương trước ngày 20/6/2025. **10** nền tảng số, phần mềm dùng chung của tỉnh đều được triển khai trên các nền tảng điện toán đám mây bảo đảm vận hành hiệu quả, an toàn thông tin (*được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT*)²⁰; **100%** cán bộ, công chức toàn tỉnh có máy tính sử dụng, kết nối mạng LAN, mạng Internet. **100%** các cơ quan nhà nước, từ cấp tỉnh đến cấp xã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng

¹⁹ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An.

²⁰ Gồm: Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An (VNPT VSR); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (VNPT iGate); Hệ thống Cổng thông tin điện tử Nghệ An (vnPortal); Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông 04 cấp trong các cơ quan nhà nước (VNPT iOffice); Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tỉnh Nghệ An; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Nghệ An; Hệ thống phần mềm Quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Nghệ An (VNPT CCVC); Hệ thống phần mềm giám sát, theo dõi quản lý tiến độ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An (VNPT IMS); Hệ thống quản lý CSDL công chứng, chứng thực tỉnh Nghệ An (VNPT CCCT); Hệ thống Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động.

với trên 849 điểm kết nối. Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; người dùng có thể truy cập song song địa chỉ IPv4 và IPv6 trên môi trường mạng;

- Hoàn thành nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin hiện có, bảo đảm vận hành phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền mới, đáp ứng kết nối, liên thông, đẩy mạnh các hoạt động của cán bộ, công chức trên môi trường điện tử. Trong đó, tập trung một số hệ thống thông tin quan trọng như: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (theo hướng “Một cửa số”); Hệ thống giao ban trực tuyến 2 chiều đến 130 xã²¹; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối 130 xã để báo cáo trên môi trường số. Đã hoàn thành cập nhật đầy đủ người dùng lên hệ thống SSO đảm bảo người dùng truy cập hệ thống giải quyết TTHC bằng tài khoản VNeID. Hiện đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để triển khai hệ thống đăng nhập một lần (SSO) cho các hệ thống/Nền tảng dùng chung của tỉnh;

- Để phục vụ xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Công an tỉnh đã kịp thời triển khai giải pháp kỹ thuật theo chỉ đạo của Bộ Công an để điều chỉnh tham số hệ thống, phần mềm của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) không để ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ khai thác, giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã. Theo đó, thông tin địa giới hành chính mới của công dân trên địa bàn tỉnh sẽ tự động được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hiển thị trên VNeID ngay từ 01/7/2025;

- Công an tỉnh đang phối hợp triển khai **24 Kiosk** dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa Công an các đơn vị, địa phương.

6.3. Về an ninh, an toàn

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 08/11/2022 về triển khai “Chiến lược an toàn, an ninh mạng, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; đến nay đã đạt kết quả sau: ⁽ⁱ⁾ **100%** hệ thống thông tin đã được lập, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được đề xuất; các hệ thống thông tin đã được C06, C12 - Bộ Công an (02 đợt năm 2023, 01 đợt năm 2024, 01 đợt năm 2025) kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; ⁽ⁱⁱ⁾ Duy trì vận hành phần mềm Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh đến hơn **5.000** máy tính của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; triển khai thuê dịch vụ Trung tâm giám sát an toàn thông tin và an ninh mạng (SOC) tỉnh Nghệ An, hệ thống đã giám sát trên **6000** thiết bị (máy trạm, máy chủ, thiết bị mạng); triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh

²¹ Đã thử nghiệm lần 2 và kết nối chính thức phục vụ phiên thử nghiệm hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp, kết quả tốt.

theo mô hình 4 lớp. Đã cài đặt bổ sung phần mềm an toàn thông tin cho **708** máy tính tại 130 xã mới theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Hàng năm phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT/CC) tổ chức diễn tập thực chiến an ninh an toàn thông tin mạng; qua diễn tập đã kịp thời phát hiện các lỗ hổng về công nghệ, con người và quy trình, nâng cao năng lực xử lý, đảm bảo sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra; ^(iv) Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin tại **14** địa phương²².

7. Nguồn lực triển khai

7.1. Về kinh phí

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động rà soát, đề xuất, cũng như bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06 hàng năm; đến nay phân bổ **66,351 tỷ đồng** phục vụ triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (trong đó: UBND tỉnh phân bổ 47,767 tỷ đồng; UBND các địa phương bố trí 18,584 tỷ đồng);

- Thực hiện chỉ đạo của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ, UBND tỉnh đã có Công văn số 11469/UBND-KSTT ngày 23/12/2024 đề nghị Trung ương hỗ trợ **80,367** tỷ đồng phục vụ triển khai Đề án 06 năm 2025. Bên cạnh đó, bố trí ngân sách cho triển khai khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính và Đề án 06 năm 2025 với số tiền **120,831** tỷ đồng²³.

7.2. Về nguồn nhân lực

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 15/6/2023 về bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; qua triển khai thực hiện đã bồi dưỡng, tập huấn cho **40.339** cán bộ, công chức, viên chức;

- Các Sở, ngành căn cứ nhu cầu thực tế đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06, cụ thể: ⁽ⁱ⁾ Sở Tư pháp phối hợp Trường Cao đẳng Luật Miền Trung đào tạo nghiệp vụ, cấp chứng chỉ cho hơn **800** công chức làm công tác hộ tịch; ⁽ⁱⁱ⁾ Sở Nội vụ phối hợp Công an tỉnh, Cục C06 đào tạo trực tuyến cho **343** cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên môn Đề án 06; ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Công an tỉnh phối hợp Cục C06, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đào tạo trực tuyến đại chúng (MOOC) cho **7.498** học viên là thành viên mạng lưới an toàn thông tin tỉnh, Tổ Đề án 06 các cấp; phối hợp VNPT tổ chức đào tạo nghiệp vụ phần mềm cư trú, dịch vụ công cho hơn **2.500** cán bộ, chiến sỹ;

²² Gồm: Thành phố Vinh và các huyện, thị (cũ): Yên Thành, Diễn Châu, Nghĩa Đàn, Hoàng Mai, Đô Lương, Tân Kỳ, Nam Đàn, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Thanh Chương, Hưng Nguyên, Con Cuông, Anh Sơn.

²³ Tỷ lệ giải ngân tính đến ngày 30/5/2025: 17%; Lĩnh vực giải ngân: Đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh: 08 tỷ đồng; Hoạt động mua sắm và thuê dịch vụ ứng dụng công nghệ truyền thông, thông tin: 06 tỷ đồng; Đầu tư tăng cường tiềm lực: 4,8 tỷ đồng; Quản lý nhà nước: 1,2 tỷ đồng.

- Thành lập và phát huy hiệu quả “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” với **23.314** thành viên (3.793 tổ tại cấp thôn, xóm) để “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp tại cơ sở. Tổ chức tập huấn (theo hình thức trực tuyến vào ngày 27/6/2025) cho gần 2.000 học viên của 130 UBND cấp xã về triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, giải quyết TTHC theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp;

- Để đảm bảo nguồn nhân lực trong dài hạn, ngày 22/5/2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 374/KH-UBND về tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, gắn với chiến lược phát triển giáo dục; Nghị quyết đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; đáp ứng hội nhập quốc tế trong tình hình mới của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

8. Kết quả triển khai các mô hình điểm Đề án 06

Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 762/KH-TCT ngày 10/10/2023 để triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc thực hiện Đề án 06 trên địa tỉnh, với 05 nhóm tiện ích bao gồm **38** mô hình phù hợp với điều kiện của tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành 20 mô hình²⁴. Đối với 18 mô hình đang triển khai, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra (chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo).

Đối với 19 mô hình điểm của Thành phố Hà Nội: Trên cơ sở rà soát, đối

²⁴ **Mô hình 1** - Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (*Mô hình chung*); **Mô hình 3**: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; **Mô hình 5**: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID (*VPUBND tỉnh*); **Mô hình 06** - Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước và VNeID (*Sở Y tế*); **Mô hình 9** - Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ (*Công an tỉnh*); **Mô hình 14** - Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe (*Sở Giao thông vận tải*); **Mô hình 15** - Triển khai giải pháp xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trật tự an toàn xã hội (*Công an tỉnh*); **Mô hình 16** - Triển khai cho vay tín chấp công dân (*NHNN chi nhánh tỉnh Nghệ An*); **Mô hình 18**: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số (*Sở Du lịch*); **Mô hình 19** - Đảm bảo điều kiện công dân số; **Mô hình 20** - Chuẩn hóa xác thực tập trung SSO (*Sở Thông tin và Truyền thông*); **Mô hình 21** - Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) (*Sở Thông tin và Truyền thông*); **Mô hình 22** - Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước (*Sở Thông tin và Truyền thông*); **Mô hình 23** - Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số (*Sở Văn hóa Thể thao*); **Mô hình 24** - Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở MOOC (*Sở Thông tin và Truyền thông*); **Mô hình 25** - Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID (*Công an tỉnh*); **Mô hình 26** - Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center (*Sở Tư pháp*); **Mô hình 31** - Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động thương binh xã hội, các tổ chức, đoàn hội ... Phục vụ cải cách TTHC; **Mô hình 37** - Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số (*Mô hình chung*); **Mô hình 38** - Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh (*Sở Thông tin và Truyền thông*).

chiều và nghiên cứu kết quả 19 mô hình điểm của Hà Nội, ngày 11/9/2024, UBND tỉnh đã báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ tại Báo cáo số 698/BC-TCT về kết quả triển khai các mô hình phù hợp với điều kiện của tỉnh. Theo đó, Đối chiếu với các tài liệu về 19 mô hình của Hà Nội, đã có 16²⁵/19 mô hình được UBND tỉnh Nghệ An triển khai trên địa bàn tỉnh theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ và các Bộ, ngành chủ quản; một số mô hình triển khai hoàn thành đã và đang phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; còn 3 mô hình chưa phù hợp với điều kiện của tỉnh đang được nghiên cứu ứng dụng.

9. Về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các Sở, ban, ngành triển khai các nhiệm vụ để phục vụ Trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào vận hành trong tháng 8/2025. Đến nay, các nội dung phục vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; tổng hợp số liệu khảo sát²⁶, xác định nhu cầu triển khai hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu quốc gia²⁷; tổng hợp số liệu khảo sát hiện trạng hạ tầng CNTT và nhu cầu đối với Trung tâm dữ liệu Quốc gia²⁸; tổ chức nghiên cứu, góp ý²⁹ dự thảo các văn bản triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu Quốc gia được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ của Bộ Công an.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Với sự quyết liệt chỉ đạo và sự sáng tạo, bản lĩnh trong tổ chức thực hiện, các mục tiêu của Đề án 06 cơ bản đã đạt được, đồng thời khẳng định Đề án 06 là “điểm sáng” trong chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An

²⁵ Gồm các mô hình: Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử, Triển khai Kiosk khám sức khỏe; Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID; Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không sử dụng tiền mặt; Thu thuế khoán hộ kinh doanh, Triển khai hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; Tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC; Đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06/CP; Xây dựng Hệ thống tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố; Triển khai thí điểm học bạ số Tiểu học; Chi trả an sinh xã hội không sử dụng tiền mặt; Đánh giá khả năng khách hàng vay; Số hoá hộ tịch; Triển khai 02 dịch vụ công liên thông (theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP); Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Hạ tầng triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số; Nghiên cứu thí điểm liên thông giải quyết TTHC về đất đai giữa cơ quan công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Thuế.

²⁶ Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 27/02/2024 về báo cáo kết quả khảo sát một số nội dung phục vụ xây dựng chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

²⁷ Công văn số 6366/UBND-KSTT ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh gửi Cục C06- Bộ Công an về kết quả khảo sát các thông tin phục vụ triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia.

²⁸ Báo cáo số 1177/SKHCN ngày 16/6/2025 về cung cấp dữ liệu khảo sát bổ sung phục vụ triển khai dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1

²⁹ Công văn số 3487/UBND-NC ngày 03/5/2024 về việc tham gia ý kiến dự thảo Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Công văn số 3764/UBND-NC ngày 10/5/2024 về tham gia ý kiến dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Công văn số 10419/UBND-NC ngày 22/11/2024 về tham gia ý kiến các dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ủy ban Quốc gia về dữ liệu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

giai đoạn 2022 - 2025, thể hiện ở các kết quả nổi bật sau:

- Việc triển khai Đề án 06 được Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, quyết liệt và sâu sát. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, các cơ chế, chính sách mang tính xuyên suốt, toàn diện trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành, qua đó đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án. Thông qua triển khai thực hiện Đề án 06 đã tạo bước đột phá trong phương pháp chỉ đạo điều hành của lãnh đạo và thái độ tiếp cận, tư duy công việc của đội ngũ cán bộ công chức, chuyển từ thực hiện nhiệm vụ sang cụ thể hóa **"Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"**. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia trong nhân dân, doanh nghiệp được nâng lên;

- Đặc biệt, đã chủ động xây dựng kế hoạch mở nhiều đợt cao điểm để làm giàu dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành. Chủ động chọn các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để tập trung nguồn lực thực hiện. Đến nay mỗi người dân trên địa bàn tỉnh đã có danh tính số (dữ liệu dân cư/tài khoản định danh điện tử); dữ liệu đất đai, hộ tịch, ngân hàng, thuê bao di động, BHYT... đã được cơ bản chuẩn hóa, đồng bộ và thống nhất với dữ liệu dân cư, hình thành một chuẩn thông tin của công dân trong hệ thống quản lý nhà nước, tạo nền tảng và vai trò then chốt trong quá trình chuyển đổi số;

- Quan tâm đầu tư kinh phí, kịp thời xây dựng các nền tảng dữ liệu, hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chính quyền địa phương hai cấp không để xảy ra bị động, gián đoạn hoặc lỗi trong quá trình vận hành, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo đúng tiến độ đề ra. Nhiều tiện ích đã thể hiện giá trị thực tiễn, tính ưu việt khi áp dụng các giải pháp công nghệ, từ đó từng bước hình thành môi trường cũng như thói quen hoạt động và giao dịch trên môi trường điện tử, được người dân, doanh nghiệp đánh giá rất cao.

Việc chỉ đạo, triển khai quyết liệt, nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ Đề án đã tạo sức lan tỏa, làm hình mẫu trong triển khai các lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, việc triển khai thành công các nhiệm vụ Đề án 06 đã đóng góp rất lớn vào kết quả chung của công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Ghi nhận kết quả, nỗ lực triển khai Đề án 06 của tỉnh Nghệ An, tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ sơ kết đánh giá kết quả 02 năm thực hiện Đề án 06 (tháng 12/2023) và Hội nghị trực tuyến của Chính phủ sơ kết 01 năm thực hiện việc tháo gỡ điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06 (tháng 6/2024), Tổ Công tác Chính phủ đã biểu dương Nghệ An là một trong những địa phương thực hiện có hiệu quả Đề án 06 với nhiều mô hình, cách làm hay, sáng tạo; Công an tỉnh

Nghệ An là một trong 04 địa phương được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong thực hiện Đề án 06. Bên cạnh đó, tỉnh Nghệ An cũng được ghi nhận biểu dương kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP tại thông báo kết quả hàng tháng của Tổ Công tác Chính phủ³⁰.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đề án 06 là đề án lớn với nhiều nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện, trong đó có nhiều nội dung mới. Do đó, quá trình thực hiện có thời điểm, nhất là quá trình triển khai ban đầu, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn một số lúng túng, vướng mắc; trách nhiệm người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị còn chưa rõ nét; Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao trong giải quyết TTHC nói riêng và nhiệm vụ Đề án 06/CP nói chung; còn có thái độ cầm chừng, dùn dẩy trách nhiệm, ngại đổi mới.

- Đầu tư về hạ tầng công nghệ thông tin tại một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, trang thiết bị đã xuống cấp, thiếu đồng bộ. Nguồn nhân lực mặc dù đã được quan tâm bố trí, đào tạo, tập huấn tuy nhiên nhiều nơi còn thiếu và trình độ công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu;

- Một số nhiệm vụ tiến độ triển khai còn chậm như triển khai chữ ký số điện tử cá nhân, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã số hóa.

3. Khó khăn, điểm nghẽn

3.1. Về pháp lý

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan chưa hoàn thiện, việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đang phải chờ hướng dẫn của Trung ương;

- Việc thẩm định các nhiệm vụ, dự án CNTT/chuyển đổi số gặp khó khăn do thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; chưa có quy định rõ ràng về đơn giá, định mức chi cho chuyển đổi số.

3.2. Về dữ liệu

Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu do các Bộ, ngành quản lý, địa phương chỉ khai thác, sử dụng, cập nhật lên hệ thống, tuy nhiên, một số Bộ, ngành triển khai còn chậm, sự kết nối, chia sẻ giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin còn hạn chế, dẫn đến việc khai thác dữ liệu đã được số hóa và việc thống kê, theo dõi, giám sát của địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

3.3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

³⁰ Tại Báo cáo số 1157/BC-BCA ngày 04/5/2025 của Bộ Công an về tình hình kết quả triển khai Đề án 06/CP tháng 4/2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2025 và Báo cáo số 1428/BC-TCT06 ngày 01/6/2025 của Tổ công tác Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai Đề án 06/CP tháng 5/2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 6/2025...

- Việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đặt ra nhiều khó khăn trong việc trang bị hạ tầng số (xây dựng lại hệ thống mạng máy tính, thiết bị đầu cuối giao ban trực tuyến, thiết bị một cửa điện tử...). Nghệ An có 130 xã, kinh phí đầu tư cho hạ tầng số rất lớn;

- Hệ thống đường truyền chưa thực sự ổn định, trình tự thực hiện TTHC còn nhiều bước và giao diện chưa thực sự thân thiện người dùng đặc biệt là đối với nhóm người cao tuổi, hạn chế về CNTT dẫn đến người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp nhiều khó khăn;

- Thực trạng một số TTHC đã được cắt giảm thành phần, biểu mẫu tuy nhiên quy trình điện tử thực hiện TTHC trên các Hệ thống giải quyết TTHC của các Bộ, ngành chủ quản chưa được điều chỉnh, cắt bỏ dẫn đến chồng chéo giữa công bố, công khai và thực tế nộp hồ sơ trên DVC;

- Đầu tư hạ tầng viễn thông, internet phụ thuộc doanh nghiệp. Chương trình viễn thông công ích của Bộ Khoa học và Công nghệ về đầu tư hạ tầng vùng công ích còn chậm. Nghệ An là tỉnh rộng, dân số đông, phân bố không đồng đều, địa hình phức tạp; do đó, tiềm lực đầu tư cho hạ tầng KHCN, hạ tầng số rất lớn, trong khi điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn;

- Về hạ tầng phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan Đảng: Việc triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp liên thông các cấp, từ Trung ương đến cấp tỉnh cấp xã (độ mật) có nguy cơ chậm do gặp khó khăn trong bàn giao trang thiết bị đầu cuối, chưa có thông tin cán bộ cấp xã để cấp Token ký số.

3.4. Về nguồn lực

Trình độ CNTT của một bộ phận công chức, viên chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bước đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy của UBND cấp xã chưa hoàn thiện, chưa định danh vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lĩnh vực CNTT.

3.5. Đặc thù địa phương

Nhiều xã miền núi, vùng sâu, vùng cao điều kiện kinh tế, xã hội, hạ tầng còn khó khăn, có tỷ lệ dân cư là người dân tộc cao, sống rải rác, người dân đi làm ăn xa, nhiều người đơn thân, khuyết tật, trẻ nhỏ không đủ điều kiện để mở thẻ An sinh xã hội hoặc khó khăn trong vận động, tuyên truyền. Còn 63 thôn, bản chưa được phủ sóng băng rộng di động. Việc sử dụng CNTT của một bộ phận người dân còn hạn chế dẫn đến lúng túng trong quá trình thực hiện trên môi trường điện tử.

4. Bài học kinh nghiệm

- **Một là:** Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện

Đề án 06. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương đóng vai trò then chốt, quyết định sự thành công trong triển khai các nhiệm vụ Đề án 06. Đơn vị, địa phương nào người đứng đầu chưa có nhận thức cao về chuyển đổi số, không nêu gương, không trực tiếp chỉ đạo và không quyết tâm thật sự thì ở đây nhiệm vụ không đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra.

- **Hai là:** Căn cứ tình hình, đặc điểm cụ thể của địa bàn, lĩnh vực để lựa chọn nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhằm tập trung chỉ đạo thực hiện theo hướng làm việc nào dứt điểm việc đó, không kéo dài, dãn trải; phân công nhiệm vụ phải rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, có sản phẩm định lượng.

- **Ba là:** Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện và gắn trách nhiệm của các thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án. Qua kiểm tra, đôn đốc phải kịp thời phát hiện, chỉ đạo tháo gỡ các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn.

- **Bốn là:** Coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác của người dân trong quá trình thực hiện Đề án; nội dung, hình thức tuyên truyền phải phù hợp đặc điểm dân cư, trình độ nhận thức của người dân theo từng địa bàn, đảm bảo người dân có thể tiếp thu và thực hiện, nhất là giá trị thiết thực của DVC, tiện ích của Đề án 06 giúp người dân giảm chi phí, tiết kiệm thời gian; phát triển công dân số thông qua Định danh điện tử tích hợp giấy tờ, tài liệu trong giao dịch hành chính, dân sự.

- **Năm là:** Dự báo đúng tình hình, lường trước những khó khăn, thách thức, nguy cơ và tình hình thực tế tại địa phương, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết. Đảm bảo bố trí tốt nguồn lực con người, hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT đáp ứng được yêu cầu thực hiện Đề án; chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc về Đề án 06.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phát huy những kết quả đạt được, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ còn lại trong năm 2025, đồng thời, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2025 - 2030 và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác Chính phủ để tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu, tiến độ đề ra. Tiếp tục quán triệt, thống nhất về nhận thức trong cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án 06.

2. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu triển khai Đề án 06. Tiếp tục rà soát cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tiếp tục xây dựng hạ tầng viễn thông vùng cao, vùng sâu, vùng xa; tăng cường phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh. Rà soát, nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm vận hành thông suốt, liên tục, ổn định. Đẩy mạnh triển

khai chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân, triển khai hiệu quả các tiện ích trên VNeID.

4. Đẩy nhanh số hóa các lĩnh vực trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ số hóa, kết nối chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực dân cư, y tế, tư pháp, giáo dục, doanh nghiệp, phương tiện, ngân hàng, thuế, bảo hiểm. Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện TTHC, bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cung cấp, số hóa một lần.

5. Tăng cường an ninh mạng, an toàn thông tin; rà soát các hệ thống thông tin, cập nhật, bổ sung hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

6. Tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, tổ chức trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án, xử lý nghiêm các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, các đơn vị có liên quan.

7. Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là tại cấp xã. Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kỹ năng số, kỹ năng bảo mật thông tin phục vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Ưu tiên bố trí ngân sách đối với việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn thiện các hệ thống/nền tảng dùng chung, đảm bảo kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu, đồng thời, hoàn thiện hành lang pháp lý tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.

Trên đây là kết quả triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022-2025 và định hướng trọng tâm công tác trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An kính báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ theo dõi, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục CSQH, Cục Pháp chế - Bộ Công an;
- Trưởng Ban Chỉ đạo NQ57 tỉnh;
- Thành viên BCD NQ57 tỉnh;
- VP UBND tỉnh, VP Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

PHỤ LỤC 01

KẾT QUẢ 57 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU ĐÃ CUNG CẤP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 669/BC-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

[illegible]

[illegible]

Số TT	Dịch vụ	Tổng số hồ sơ	Thực tuyến	Tỷ lệ	Đánh giá số liệu tăng/giảm so với	Số công dân được hưởng lợi từ dịch vụ công	Nguồn dữ liệu để kết nối, chia sẻ	Người dân được hưởng lợi	Số tiền tiết kiệm			Tồn tại	Giải pháp	Địa phương triển khai thực hiện
									Tổng số tiền tiết kiệm	Chi phí tiết kiệm cho người dân	Chi phí tiết kiệm cho cơ quan nhà nước			
43	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	0	0											
44	Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	0	0											
45	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	0	0											
46	Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp	0	0											
47	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	0	0											
48	Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	45,137	23,550	52.17%										
49	Nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	99,131	68,549	69.15%										
50	Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai	0	0											
51	Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	0	0											
52	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	96,526	78,654	81.48%										
53	Nhóm thủ tục Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an/ Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam qua giao dịch điện tử tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh	0	0											
54	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường	0	0											
55	Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - Cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân	0	0											
56	Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	343	220	64.14%										
57	Giải quyết hướng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe	0	0											

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 43 MÔ HÌNH ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Báo cáo số **663** /BC-UBND ngày **13/8/2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Mô hình	Kết quả triển khai	Khó khăn vướng mắc	Đánh giá hiệu quả, giá trị tiện ích mang lại và tiết kiệm	Kinh phí đầu tư, chi cho từng nhóm mô hình	Có tiếp tục tham mưu tổ công tác đề xuất nhân rộng triển khai trên toàn địa bàn không? Nếu có sẽ thực hiện các bước như thế nào
I NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ GIẢI QUYẾT TTHC VÀ CUNG CẤP DVC TRỰC TUYẾN (05 MÔ HÌNH)						
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	HOÀN THÀNH Đã triển khai, kết quả hồ sơ dịch vụ công thiết yếu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 447,395/557,599 hồ sơ đạt 85,6% (chỉ tiêu chính phủ giao 70%)	ết định 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Chính phủ	- Giúp người dân thực hiện các TTHC chính bất cứ nơi đâu, bất cứ thời điểm nào một cách nhanh chóng, thuận tiện, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại. Đồng thời, không giấy tờ, nên hạn chế tối đa tiếp xúc người dân, doanh nghiệp, giảm tình trạng nhũng nhiễu đối với người thực hiện TTHC. - Thay đổi phương thức làm việc từ thủ công sang môi trường điện tử, thay đổi phương thức tiếp cận công việc và giải quyết TTHC	Không	Thực hiện thường xuyên và liên tục trên phạm vi toàn tỉnh đối với tất cả các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các cấp. Đối với các TTHC chưa thể triển khai theo lộ trình, các đơn vị có liên quan, chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp với các Bộ, ngành chủ quản triển khai đồng bộ hiệu quả.
2	Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk	ĐANG THỰC HIỆN Công an tỉnh hoàn thành triển khai 24 Kiosk dịch vụ công tại Bộ phận một cửa Công an các đơn vị, địa phương	Kinh phí triển khai đối đầu tư, mua sắm trang thiết bị của mô hình tương đối lớn, trong khi, hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận 1 cửa các cấp đã bố trí các thiết bị hỗ trợ nộp hồ sơ trực tiếp, lấy số và phần mềm TTHC cho người dân khi thực hiện cũng như tiếp nhận và giải quyết của cán bộ công chức, viên chức. Mặt khác kinh phí của địa phương còn rất hạn chế.	- Giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC chính một cách nhanh chóng, thuận tiện, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian đi lại. Đồng thời, không giấy tờ, nên hạn chế tối đa tiếp xúc người dân, doanh nghiệp, giảm tình trạng nhũng nhiễu đối với người thực hiện TTHC. - Thay đổi phương thức làm việc từ thủ công sang môi trường điện tử, thay đổi phương thức tiếp cận công việc và giải quyết TTHC.	UBND tỉnh đã cấp cho Công an tỉnh kinh phí với số tiền 3,216 tỷ đồng để đầu tư, mua sắm 24 Kiosk dịch vụ công trang bị cho Phòng PC06, PA08, PC08 và Bộ phận một cửa của Công an 21 địa phương trên địa bàn tỉnh	Tại Kế hoạch của UBND tỉnh đã yêu cầu nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các cấp
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	HOÀN THÀNH Ngày 10/12/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3380/QĐ-UBND về việc thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với 65 TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	Thời gian đầu người dân sẽ mất thời gian để làm quen với việc thực hiện 65 TTHC này trên môi trường trực tuyến	- Tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện TTHC không phải sử dụng hồ sơ giấy, công tác tiếp nhận, giải quyết của của cán bộ, công chức hoàn toàn trên môi trường điện tử, đảm bảo tính công khai, minh bạch. - Đồng thời đẩy nhanh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	Không	Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai, sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh rà soát, lựa chọn thêm các TTHC đảm bảo điều kiện để đề xuất triển khai.

4	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số.	ĐANG THỰC HIỆN 481/481 đơn vị đã thực hiện chứng thực bản sao điện tử. UBND tỉnh đã triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính đi vào hoạt động từ tháng 06/10/2023.	Hiện nay, một số cơ quan, tổ chức chưa có nhu cầu tiếp nhận kết quả chứng thực bản sao điện tử, do đó người dân yêu cầu thực hiện thủ tục này còn thấp	Việc lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử góp phần tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC giúp giảm chi phí rất lớn cho người dân, tổ chức; hạn chế việc chứng thực bản sao giấy nhiều lần cho 1 loại giấy tờ; sản phẩm chứng thực điện tử chính là thành phần giải quyết các TTHC, góp phần đắc lực thực hiện DVC trực tuyến	Các đơn vị triển khai tự đầu tư, mua sắm thiết bị	Tiếp tục thực hiện theo lộ trình Đề án
5	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	HOÀN THÀNH Hiện nay đã triển khai các TTHC đã được Bộ Công an tích hợp trên ứng dụng VNeID trên địa bàn toàn tỉnh	Không	Người dân sẽ có một ứng dụng để thực hiện nhiều TTHC mà trước đây phải thực hiện trên các môi trường khác hoặc trực tiếp tại cơ quan chức năng tiếp nhận hồ sơ. Việc nộp hồ sơ được thực bất cứ nơi đâu và bất kể thời gian nào trong ngày, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại và đảm bảo tính công khai, minh bạch.	Không	Tiếp tục thực hiện theo lộ trình Đề án và chỉ đạo của Bộ Công an
II NHÓM TIỆN ÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI (16 MÔ HÌNH)						
6	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	HOÀN THÀNH Có 529/529 cơ sở y tế (đạt 100%), sử dụng CCCD gắn chip để tham gia khám chữa bệnh. Đến nay tra cứu phục vụ khám chữa bệnh với 7.817.974 trường hợp.	Công tác KCB bằng thẻ CCCD được giao cho Sở Y tế chỉ đạo triển khai, tuy nhiên, việc theo dõi cập nhật sử dụng trên Cổng Giám định BHYT, Sở Y tế không được cấp tài khoản để theo dõi mà chỉ thông qua BHXH tỉnh, hơn nữa chỉ theo dõi được số lượng tra cứu ĐDCN/CCCD chứ chưa theo dõi được tỷ lệ tra cứu ĐDCN/CCCD trên tổng số KCB	- Giúp người dân hạn chế việc phải kèm theo quá nhiều loại giấy tờ khi đi khám, chữa bệnh. - Giảm thiểu nguồn nhân lực, tiết kiệm thời gian, giảm bớt chi phí lưu trữ và in ấn các loại giấy tờ so với phương pháp truyền thống trước đây. Đặc biệt, có thể thực hiện giải quyết trực tuyến các thủ tục hành chính trong việc đăng ký khám chữa bệnh cho người dân đảm bảo chính xác, nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế việc người dân đi lại nhiều lần	Bổ trí 1.685.976.000 vnd để mua 460 mã vạch QR-Code cho Trạm Y tế	Tiếp tục triển khai theo lộ trình Đề án
7	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	ĐANG THỰC HIỆN Ngân hàng HDBank (đơn vị cung cấp giải pháp) thống nhất cung cấp 37 KIOS y tế thông minh cho tỉnh Nghệ An để triển khai thực hiện. Đến nay, đã triển khai thực tế 09 KIOS tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.	Quá trình triển khai bước đầu, nhận thấy các bệnh nhân cao tuổi hoặc bệnh nhân bệnh nặng, bệnh nhân nhũn chưa quen, khó khăn trong việc tiếp cận với công nghệ và làm quen với việc tự phục vụ. Hiện tại các Bệnh viện đã cử cán bộ, nhân viên Bệnh viện hướng dẫn và hỗ trợ người dân.	- Giúp người khám, chữa bệnh thuận lợi trong việc đặt lịch, khám chữa bệnh, hoàn thiện các thủ tục bước đầu tại các cơ sở y tế. - Đối với cơ sở y tế giảm nguồn lực hỗ trợ, hướng dẫn, cải cách hành chính, đồng thời, cung cấp nhanh chóng dịch vụ y tế cho người dân và phục vụ hiệu quả trong công tác quản lý ý tế của cơ sở.	Không	Trên cơ sở triển khai 37 KIOSK tại các cơ sở, UBND tỉnh sẽ đánh giá kết quả triển khai, để nhận rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

8	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	ĐANG THỰC HIỆN Đã triển khai tại Phòng Công chứng số 1, 2 thuộc Sở Tư pháp; Văn phòng công chứng Hưng Nguyên.	- (1) Trường thông tin khai thác từ thiết bị xác thực còn hạn chế (chỉ có thông tin họ và tên, ngày sinh và nơi cư trú), không xác thực được dấu vân tay, không có thông tin mối quan hệ về nhân thân nên khó khăn cho tổ chức hành nghề công chứng trong việc xác định chủ thể tham gia giao dịch; - (2) có tình trạng khuôn mặt giống nhau nhưng phần mềm vẫn xác thực thành công (rủi ro về nhận dạng); - (3) chi phí sử dụng gói dịch vụ xác thực còn cao (gói xác thực thẻ Căn cước giá 8.800.000 đồng cho 1.000 lượt truy cập; gói xác thực khuôn mặt giá 550.000 đồng cho 1.000 lượt truy cập), trong khi số lượng giao dịch công chứng nhiều, một bộ hồ sơ công chứng có thể đến hơn 10 người tham gia, mỗi người truy cập 2 lần (01 lần xác thực Căn cước và 01 lần xác thực khuôn mặt) dẫn đến rất khó khăn để các tổ chức hành nghề công chứng duy trì sử dụng lâu dài thiết bị, nhất là các tổ chức nhỏ.	Giảm thiểu nguy cơ đối tượng cung cấp thông tin giả nhằm thực hiện việc công chứng, chiếm đoạt tài sản.	Các đơn vị triển khai tự đầu tư, mua sắm thiết bị	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
9	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	HOÀN THÀNH Đã triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại 338 cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh (trong đó, 45 cơ sở đã mua gói sử dụng phần mềm sử dụng lâu dài)	Không	Giúp công tác quản lý hoạt động của các cơ sở lưu trú hiệu quả, phát triển ngành Du lịch, đồng thời, góp phần trong công tác quản lý cư trú, phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn	Các đơn vị triển khai tự đầu tư, mua sắm thiết bị	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
10	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất	ĐÃ THỰC HIỆN Hiện đã triển khai tại 55 Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng Phần mềm quản lý lưu trú (Cửa Lò 09 cơ sở; Con Cuông 01 cơ sở; Bệnh viện Công an tỉnh; TP Vinh 42 cơ sở, Nam Đàn 01 cơ sở; Kỳ Sơn 01 cơ sở) trên địa bàn tỉnh.	không			Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
11	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	ĐANG THỰC HIỆN Hiện đã triển khai tại 55 Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng Phần mềm quản lý lưu trú (Cửa Lò 09 cơ sở; Con Cuông 01 cơ sở; Bệnh viện Công an tỉnh; TP Vinh 42 cơ sở, Nam Đàn 01 cơ sở; Kỳ Sơn 01 cơ sở) trên địa bàn tỉnh.	Số lượng bệnh nhân và người nhà điều trị nội trú là rất lớn. Hiện nay nhân lực nhân viên y tế còn mỏng, việc kiểm soát và đăng ký lưu trú cho toàn bộ bệnh nhân và người nhà gây thêm áp lực trong công việc	- Việc triển khai giúp các cơ sở khám chữa bệnh quản lý hiệu quả người bệnh, người thăm khám và cung cấp các dịch vụ y tế kịp thời. - Giúp cho cơ quan Công an quản lý cư trú hiệu quả, đảm bảo ANTT tại các cơ sở khám chữa bệnh.	Các đơn vị triển khai tự đầu tư, mua sắm thiết bị	Đã chỉ đạo triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.
12	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	Không đăng ký triển khai				

13	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	ĐANG THỰC HIỆN Đã xây dựng phương án, triển khai, gửi đề xuất phê duyệt bố trí kinh phí triển khai thực hiện mô hình tại một số điểm du lịch, khu du lịch	Không	Giám sát, quản lý con người, khách bảo đảm công tác an ninh, trật tự, phân tích cảnh báo các hành vi, vi phạm, đồng thời, giúp cho các địa điểm du lịch đánh giá, cung cấp các dịch vụ hợp lý, phục vụ phát triển địa điểm du lịch.	Đang chờ phê duyệt	Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực tế, sẽ tham mưu UBND tỉnh nhận rộng trên địa bàn toàn tỉnh.
14	Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp	Không đăng ký triển khai				
15	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga	ĐANG THỰC HIỆN Hiện đơn vị được giao nhiệm vụ đang phối hợp với đơn vị cung cấp giải pháp kỹ thuật và đơn vị chủ quản để triển khai theo hướng dẫn	Hiện Tổng Công ty đường sắt Việt Nam đang phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an để triển khai thống nhất, đồng bộ trên cả nước. Chi nhánh đường sắt Nghệ Tĩnh đã trao đổi và được hướng dẫn chờ chỉ đạo đồng bộ thống nhất từ các Đơn vị chủ quản. Vì thế tiến độ triển khai phục thuộc vào đơn vị chủ quản	Chưa triển khai, trực tiếp nên chưa có	Các đơn vị triển khai tự bố trí kinh phí triển khai	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhận rộng trên địa bàn tỉnh.
16	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	ĐANG THỰC HIỆN Đã ban hành Kế hoạch chung trong toàn ngành (Kế hoạch số 362/KH-CAT-PC06-PV01 ngày 24/10/2023)	Không	Đảm bảo xác minh thông tin khách, người sử dụng dịch vụ tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, đồng thời, giúp đảm bảo ANTT tại các cơ sở này	Các đơn vị triển khai tự bố trí kinh phí triển khai	Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực tế, sẽ tham mưu UBND tỉnh nhận rộng trên địa bàn toàn tỉnh.
17	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	HOÀN THÀNH Hiện nay 16/16 Trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã lắp đặt thiết bị độc thế căn cước công dân và nhận dạng khuôn mặt	Chi phí xác thực độc thế căn cước và xác thực khuôn mặt cao (8.000 đ/lượt).	Đảm bảo nhân diện chính xác học viên khi đến dự thi, tránh việc thi thay, thi hộ.	Các Trung tâm sát hạch lái xe trên địa bàn chủ động đầu tư, lắp đặt.	Trong thời gian tới, tiếp tục triển khai đối với các sân sát hạch lái xe mô tô hạng A1 trên địa bàn (Các huyện miền tây Nghệ An).
18	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	HOÀN THÀNH Ngày 25/10/2024, Công an tỉnh Nghệ an đã nghiệm thu kỹ thuật hệ thống giám sát an ninh, đảm bảo trật tự ATGT tại trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh Nghệ An. Hệ thống giám sát an ninh có 600 camera tại 190 điểm tại thành phố Vinh, tất cả hệ thống camera và hệ thống quản trị phần mềm, dữ liệu đều tích hợp, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nhận diện, tìm kiếm thông minh, phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0. Đồng thời, kết hợp với xử lý vi phạm ATGT, thông qua ứng dụng VNeID. Tính đến thời điểm báo cáo, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát phương tiện bằng thông tin giấy tờ trên VNeID 3.461 trường hợp, trong đó, tạm giữ giấy phép lái xe trên môi trường điện tử 304 trường hợp, tước giấy phép lái xe trên môi trường điện tử 86 trường hợp	Không	- Giám sát kiểm soát phương tiện giao thông, hỗ trợ đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phát hiện lỗi vi phạm và phục vụ xử lý vi phạm giao thông. - Bên cạnh đó hệ thống còn hỗ trợ truy vết đối tượng, thiết lập tích hợp hỗ trợ phương án bảo vệ mục tiêu, dẫn đoàn và các phương án bảo đảm an ninh trật tự khác...	Ngân sách nhà nước (Bộ Công an phân bổ 289,9 tỷ đồng)	Trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thực tế, sẽ tham mưu UBND tỉnh nhận rộng trên địa bàn toàn tỉnh.
19	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	Không đăng ký triển khai				

24	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số	HOÀN THÀNH (1) 100% người đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẻ Căn cước công dân và 2,1 triệu tài khoản định danh điện tử được kích hoạt thành công đã tích hợp cho người dân trên địa bàn tỉnh đầy đủ các giấy tờ bảo đảm hoạt động, công việc hàng ngày và trên môi trường mạng; (2) 35 tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID đã được triển khai hiệu quả, người dân đã được tích hợp các giấy tờ tùy thân trên ứng dụng VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý; (3) 80% người trưởng thành đã có tài khoản ngân hàng, toàn tỉnh có 3.128.167 thuê bao di động, đạt 91 thuê bao/100 dân, tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh/tổng số thuê bao di động đạt 81,6%. Bên cạnh đó, chữ ký số - chữ ký điện tử cá nhân đã được quan tâm chỉ đạo quyết liệt đảm bảo tiền đề của công dân số trên địa bàn tỉnh.	Không	Giúp công dân thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến, nhanh chóng, hiệu quả và không phải mang theo hoặc xuất trình nhiều giấy tờ tùy thân. Tạo thuận lợi cho người dân thực hiện các giao dịch dân sự, từng bước chuyển đổi phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong nhiều lĩnh vực đời sống, xã hội.	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
25	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	HOÀN THÀNH Đã phối hợp với Công TTĐT triển khai trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đã hoàn thành việc đưa vào sử dụng đăng nhập hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An từ ứng dụng VNeID hoặc bằng tài khoản định danh cá nhân vào ngày 30/04/2024	Không	Việc đăng nhập hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An từ ứng dụng VNeID hoặc bằng tài khoản định danh cá nhân giúp công dân sử dụng hệ thống tiện lợi, không cần nhớ nhiều tài khoản và mật khẩu các hệ thống	Không	Đề nghị cho phép tỉnh Nghệ An triển khai SSO đăng nhập các phần mềm dùng chung khác của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử công vụ, Công TTĐT,...
26	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	HOÀN THÀNH Đã hoàn thành việc triển khai hệ thống này, đưa vào vận hành từ ngày 01/06/2022. Hoàn thành kết nối kỹ thuật từ LGSP tỉnh tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP).	- Các phương án, giải pháp kỹ thuật vừa làm, vừa điều chỉnh, phải có sự tham gia của nhiều đối tác trong điều kiện nguồn lực của tỉnh còn hạn chế. - Các Bộ ngành Trung ương chưa cụ thể hóa danh sách các cơ quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu được cung cấp làm cơ sở để các cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng. Mặc khác cũng đang thiếu nhiều quy định về: quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý; quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu quốc gia được giao làm chủ quản, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành thuộc phạm vi quản lý của mình. Do đó gây khó khăn cho địa phương trong việc kết nối, thu thập, chia sẻ dữ liệu.	Việc kết nối, chia sẻ với các CSDL/HTTT qua LGSP đã mang đến nhiều lợi ích và hiệu quả như giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân, doanh nghiệp, công chức, viên chức, người lao động khi nộp, tiếp nhận và xử lý TTHC; giúp lãnh đạo có thông tin tổng hợp, thống nhất, tin cậy để có quyết định kịp thời, hiệu quả theo hướng dựa trên dữ liệu; giúp tăng cường tái sử dụng dữ liệu nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư của Nhà nước, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí	Tổng kinh phí triển khai 3,569 tỷ đồng	Hiện đã triển khai LGSP trên toàn tỉnh

27	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	HOÀN THÀNH Hàng tháng thường xuyên tổ chức công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06/CP trên Bản tin chuyển đổi số, Chuyên mục IT Today của Đài PTTH Nghệ An, Chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng TTĐT Nghệ An, Báo Nghệ An. Lồng ghép để tuyên truyền, quán triệt các nội dung của Đề án trong các buổi họp của Sở, ban, ngành, UBND các cấp, các buổi sinh hoạt tại nhà văn hóa khối, xóm, bản trên địa bàn toàn tỉnh.	Không	Giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị hiểu rõ hơn vai trò, lợi ích của Đề án 06/CP và các tiện ích mang lại. Từ đó có nhận thức đúng, vận động người thân, đồng nghiệp, người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các tiện ích của Đề án 06/CP	Tổng kinh phí triển khai với 107 triệu đồng.	Hiện đã triển khai toàn tỉnh
28	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	HOÀN THÀNH - UBND thành phố Vinh lắp đặt 05 bảng quảng cáo (dưới 40m²) tại một số vị trí trên địa bàn thành phố Vinh theo hình thức xã hội hóa theo đề xuất của Công ty Cổ phần Marketing Mặt trời vàng tuyên truyền các nhiệm vụ tại Đề án 06. - Bên cạnh đó, còn thực hiện tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử của Ngành, các kênh thông tin trên mạng xã hội... - Tại Bộ phận một cửa các cấp đã tuyên truyền nhiệm vụ Đề án 06 trên bảng Led và tuyên truyền trên các băng rôn, Pano, áp phích.	Không	Giúp người dân tiếp cận các thông tin, chính sách, đặc biệt là ứng dụng, tiện ích của Đề án 06/CP được thường xuyên, đầy đủ, từng bước thay đổi nhận thức và ủng hộ tiến trình chuyển đổi số của địa phương và từng lĩnh vực.	- Ở thành phố Vinh các đơn vị cung cấp giải pháp tự bố trí kinh phí đầu tư. - Tại Bộ phận các cấp, các đơn vị, địa phương đầu tư từ nguồn chi thường xuyên.	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
29	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	HOÀN THÀNH Nghệ An đã phối hợp với Cục C06, Bộ Công an và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức đào tạo giáo dục trực tuyến đại chúng, kết quả: - Năm 2023 đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho 2.632 học viên. - Năm 2024 đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho 2.292 học viên.	Không	Việc triển khai tập huấn, bồi dưỡng online trên trang hỗ trợ đào tạo của Đề án 06/CP với nhiều kiến thức mới, bổ ích, hoàn toàn miễn phí, phù hợp với điều kiện ngân sách và trình độ của CBCCVC trong tỉnh còn nhiều hạn chế	Không	Không. Thời gian tới triển khai trên nền tảng Bình dân học vụ số
30	Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID	HOÀN THÀNH Đến nay, đã tiếp nhận 525 tin báo qua VneID	Không	Giúp người dân kịp thời phản ánh về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn mà không phải trực tiếp đến Cơ quan Công an, giúp công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được nhanh chóng, hiệu quả, đảm bảo ANTT trên địa bàn.	Không	Đã triển khai trên địa bàn toàn tỉnh
31	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VneID, Call Centrer	HOÀN THÀNH Công an tỉnh đã thẩm định và đăng 178 bài viết trên ứng dụng VneID với nội dung tuyên truyền về chính sách, pháp luật, Đề án 06/CP và tình hình chính trị, văn hóa, xã hội và thông tin quảng bá của địa phương; tin ANTT, đấu tranh, phòng, chống tội phạm	Không	Giúp người dân tiếp cận các thông tin, chính sách, đặc biệt là ứng dụng, tiện ích của Đề án 06/CP được thường xuyên, đầy đủ, từng bước thay đổi nhận thức và ủng hộ tiến trình chuyển đổi số của địa phương và từng lĩnh vực.	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

32	Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	ĐANG THỰC HIỆN Hệ thống quản lý trường học (https://sgdnghean.lms.vn.edu.vn/) đã được đưa vào sử dụng cho tất cả các cơ sở giáo dục trên địa bàn Nghệ An từ năm 2014 với 1.530 cơ sở giáo dục: + Mầm non: 542/542 trường. + Tiểu học: 480/480 trường. + THCS: 397/397 trường. + THPT: 90/90 trường. + TT GDTX và TT GDNN-GDTX: 21/21 trung tâm. Hiện đang đề nghị các bên liên quan đánh giá an ninh, an toàn để tích hợp về LGSP tỉnh và tích hợp đăng nhập bằng tài khoản VneID (SSO) với Hệ thống đang triển khai, hiện có.	Khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí kinh phí triển khai, qua trao đổi với đơn vị cung cấp giải pháp thi kinh phí triển khai cho các cơ sở giáo dục là rất lớn so với điều kiện của ngành và địa phương	Khi tích hợp đăng nhập Hệ thống bằng tài khoản VneID sẽ giúp đồng bộ, thống nhất một tài khoản duy nhất, xác thực người dùng, giúp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống.	Dự tính kinh phí triển khai Mô hình 27 (chỉ tính 90 trường trực thuộc Sở GD&ĐT): 5.500.000.000 đồng; trong đó: - Mua sắm đầu tư thiết bị:	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
33	Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	ĐANG THỰC HIỆN Tỉnh Nghệ An đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Bộ Công an và Bộ Tư pháp	Không	Giúp công dân có thể cung cấp thông tin lý lịch tư pháp gắn với định danh khi thực hiện cá TTHC, giảm phiền hà trong thực thủ tục hành chính, đồng thời rút ngắn thời gian của cơ quan thực hiện TTHC.	Không	Theo lộ trình triển khai của Đề án
34	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.	ĐANG THỰC HIỆN - Đối với Sổ sức khỏe điện tử: Nghệ an đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử với 715,954 trường hợp trên ứng dụng VNeID. - Đối với Sổ lao động, thực hiện theo lộ trình của Bộ Công an và Bộ Y tế.	Không	- Giúp người dân dễ dàng truy cập dữ liệu sức khỏe của chính mình ở mọi nơi, mọi lúc thông qua nền tảng số, qua đó tiết kiệm được thời gian, tiền bạc trong quản lý sức khỏe, tuân thủ điều trị tốt hơn. - Đối với các cơ sở y tế giúp liên thông, chia sẻ nhanh chóng, chính xác thông tin về sức khỏe, lịch sử khám, chữa bệnh của người dân, kịp thời đưa ra chẩn đoán chính xác hơn và lập kế hoạch, phác đồ điều trị phù hợp, quản lý hiệu quả khám, chữa bệnh hiệu quả	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
IV NHÓM SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TRÊN HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ PHỤC VỤ CẢI CÁCH TTHC (03 MÔ HÌNH)						
35	Mô hình 35: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VneID	ĐANG THỰC HIỆN - Triển khai rà soát, làm sạch 849.092 hồ sơ dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư. - Sở Tài nguyên và Môi trường đã áp dụng tra cứu mã định danh điện tử đối với công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ hàng ngày tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Một cửa cấp huyện (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận) các hồ sơ giao dịch đều sử dụng dữ liệu dân cư được làm sạch 203.248 hồ sơ (Thực hiện từ 01/01/2023 đến 24/5/2024), kết quả số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/NĐ-CP 57.855 hồ sơ	- Triển khai rà soát, làm sạch 849.092 hồ sơ dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư. - Sở Tài nguyên và Môi trường đã áp dụng tra cứu mã định danh điện tử đối với công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ hàng ngày tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Một cửa cấp huyện (Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp nhận) các hồ sơ giao dịch đều sử dụng dữ liệu dân cư được làm sạch 203.248 hồ sơ (Thực hiện từ 01/01/2023 đến 24/5/2024), kết quả số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/NĐ-CP 57.855 hồ sơ	Dữ liệu dân cư được xác thực, kết nối các dữ liệu, khai thác phục vụ có hiệu quả về công tác quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu người dân chỉ khai báo thông tin một lần với cơ quan Nhà nước trong thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt điều này sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho đất nước, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp	Đề xuất 2,696 tỷ đồng, hiện đang chờ thẩm định, phê duyệt kinh phí	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

36	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cái cách TTHC.	HOÀN THÀNH - Số tư pháp: Số Tư pháp đã triển khai thống nhất việc thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã số hóa xong 1.831.439 dữ liệu, đạt 75%; chuyển 1.656.443 dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đang số hóa 346.874 dữ liệu. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Kết quả thực hiện Nghị quyết 50, ngày 8/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh từ 01/6/2022: Tiếp nhận 1.786 hồ sơ (trong đó, số hoá kết quả giải quyết TTHC: 1.557 hồ sơ, đạt tỷ lệ số hóa khi trả kết quả 85,36%); Số dịch vụ công trực tuyến một phần: 84.688 hồ sơ, trong đó tỷ lệ hồ sơ đã được số hóa khi tiếp nhận hồ sơ là: 17.9%, tỷ lệ hồ sơ đã được số hóa khi trả kết quả là: 32.53%. - Dữ liệu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội + Đã rà soát, đối sánh và làm sạch dữ liệu các đối tượng Người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo 598.868 dữ liệu; đối tượng thân nhân người có công và người có công được hưởng chế độ ưu đãi trợ cấp hàng tháng với 67.924 dữ liệu. + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp ngành Lao động đã cập nhật 2.462.497 dữ liệu thông tin người lao động; 65.825 người có công và 82.989 thông tin đối tượng hưởng trợ cấp xã hội vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Dữ liệu ngành Bảo hiểm xã hội Đã có 528/528 (tỷ lệ 100%) cơ sở KCB thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD gắn chip với số lượt tra	Không	Tạo lập, số hóa dữ liệu giúp việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời, phục vụ cho việc khai thác sử dụng lại dữ liệu trong các thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch dân sự khác	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh và thực hiện thường xuyên
37	Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	ĐANG THỰC HIỆN * Làm sạch dữ liệu và cập nhật thông tin lao động lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư + Đã rà soát, đối sánh và làm sạch dữ liệu các đối tượng Người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo 598.868 dữ liệu; 67.924 dữ liệu người có công và người có công được hưởng chế độ ưu đãi trợ cấp hàng tháng của 21 huyện, thành phố, thị xã. + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp ngành Lao động đã cập nhật 2.462.497 dữ liệu thông tin người lao động vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp các đơn vị Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh mở tài khoản và chỉ trả qua tài khoản cho các đối tượng an sinh xã hội, tính đến ngày 14/02/2024 đã mở được 221.011 tài khoản/295.019 đối tượng có nhu cầu mở, đạt 74,92 %.	rên ứng dụng VNeID mới chỉ cung cấp giải pháp để người dân khai thông tin tài khoản nhận các khoản trợ cấp từ chính sách an sinh xã hội. Chưa có giải pháp theo dõi, giám sát và cũng như bảo đảm chính sách cho đúng đối tượng hưởng chi trả.	Giúp làm sạch các dữ liệu chuyên ngành, đồng thời theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
V NHÓM PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO CÁC CẤP (06 MÔ HÌNH)						
38	Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư	Trung tâm Giám sát, điều hành Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An do Tập đoàn VNPT hỗ trợ triển khai thí điểm đưa vào vận hành, sử dụng ngày 18/12/2020.	Tại nghị quyết kết quả 01 năm triển khai công văn số 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết các “điểm nghẽn” về Đề án, các tỉnh đã đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông: (1) Ban hành quy chuẩn, thông số kỹ thuật chung thống nhất cho trung tâm điều hành giám sát, thông minh IOC. (2) Quy định, hướng dẫn			
39	Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động					
40	Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Trên cơ sở kết quả đạt được Giai đoạn 1 triển khai Trung tâm IOC, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 655/KH-			Hiện đang làm hồ sơ phê duyệt	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

41	Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	UBND ngày 22/8/2024 triển khai Giai đoạn 2 Đề án thí điểm xây dựng Trung tâm IOC tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030. Đồng thời, cho phép thuê	cụ thể về định mức đơn giá chung để xây dựng dự toán, định mức, đơn giá khi triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Bộ Thông tin và Truyền thông phản hồi: Hiện	Chưa đánh giá		
42	Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	HOÀN THÀNH Tham gia cuộc thi “Dữ liệu số với cuộc sống - Digital Data for life” tổ chức từ ngày 07/08/2023 đến ngày 24/11/2023	Không	Giúp cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực công nghệ thông tin đóng góp các sáng kiến mới, giải pháp hay để ứng dụng cho Chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời là môi trường giúp cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tham gia, hưởng ứng và đóng góp cho địa phương	Không	Tại Kế hoạch triển khai các mô hình, UBND tỉnh đã đặt mục tiêu nhân rộng trên địa bàn tỉnh.
43	Mô hình 43: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh	HOÀN THÀNH Đã đưa hệ thống vào vận hành chính thức từ ngày 06/02/2024. Cục an toàn thông tin - Bộ thông tin và Truyền thông đã có văn bản số 88/CATTT-NSSC xác nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu. Số liệu giám sát từ ngày 15/05/2024 đến ngày 14/06/2024 cụ thể như sau: Số máy tính cá nhân được giám sát: 5.166. Số máy chủ được giám sát: 70. Số thiết bị mạng (router, switch, firewall) được giám sát: 505. Số máy tính không có bản quyền Windows: 1.199; Số máy tính có lỗi hỏng MS 17010: 115; Số máy tính không bật firewall: 1.196; Số máy tính cấu hình kiểm soát tài khoản người dùng (UAC) ở mức thấp: 2.988; Số máy tính cài phần mềm WinRAR có lỗi hỏng: 1502; Số máy tính không cài phần mềm antiVirus: 384.	Hiện tại thiếu nhân lực, phương tiện để chủ động phòng ngừa tấn công mạng máy tính và khắc phục các sự cố phức tạp (nếu có)	SOC giúp các cơ quan nhà nước của tỉnh cải thiện khả năng phát hiện sự cố bảo mật thông qua giám sát và phân tích liên tục hoạt động dữ liệu. Hệ thống SOC sẽ phân tích các hoạt động này trên toàn tổ chức, các mạng, điểm cuối, máy chủ và cơ sở dữ liệu để đảm bảo phát hiện và ứng phó kịp thời các sự cố bảo mật.	5.286 triệu đồng (chỉ phí thuê trong 2 năm)	Đã triển khai trên địa bàn toàn tỉnh

UBND TỈNH NGHỆ AN